

PHỤ LỤC I

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022			Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	Tăng/ Giảm	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				
			Phân bổ tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh			
A	B	(1) = (2) + (3)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (1)	(6)
	TỔNG SỐ	32,323	25,929	6,394	32,323		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	5,874	5,874		5,373	-501	
1	Huyện Đắk Hà	3,037	3,037		2,804	-233	
2	Huyện Kon Rẫy	2,837	2,837		2,569	-268	
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	6,394		6,394		-6,394	
II.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý)	6,394		6,394		-6,394	
1	Huyện Tu Mơ Rông	6,394		6,394		-6,394	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	16,201	16,201		16,434	233	
III.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	16,201	16,201		16,434	233	
1	Huyện Đắk Hà	16,201	16,201		16,434	233	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	3,193	3,193		10,516	7,323	
IV.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	3,193	3,193		10,516	7,323	
1	Huyện Ia H'Drai	3,193	3,193		10,516	7,323	

STT	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022			Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	Tăng/ Giảm	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				
			Phân bổ tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh			
A	B	(1) = (2) + (3)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (1)	(6)
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	661	661			-661	
V.1	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	661	661			-661	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	661	661			-661	

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng.

STT	Dự án	Phân bổ tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	Tăng/ Giảm	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3) = (2) - (1)	(4)
	TỔNG SỐ	22,417	22,417		
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	22,417	22,417		
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	21,483	22,417	934	
1	Trường Cao đẳng Kon Tum	21,483	22,417	934	
1.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	934		-934	
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	934		-934	

PHỤ LỤC III

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN
NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Dự án	Phân bổ tại Nghị quyết 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023	Tăng/ Giảm	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3) = (2) - (1)	(4)
	Tổng số	65,077	65,077		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	3,202	2,915	-287	
1	Huyện Kon Rẫy	3,202	2,915	-287	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	49,045	48,626	-419	
II.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	49,045	48,626	-419	
1	Huyện Đăk Glei	30,294	30,240	-54	
2	Huyện Kon Plông	18,751	18,386	-365	
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	11,250	12,467	1,217	
III.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	11,250	12,467	1,217	
1	Huyện Ia H'Drai	4,281	5,569	1,288	
2	Huyện Đăk Glei	6,969	6,898	-71	

STT	Dự án	Phân bổ tại Nghị quyết 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023	Tăng/ Giảm	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3) = (2) - (1)	(4)
IV	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	411	1,069	658	
1	Huyện Kon Rẫy	411	1,069	658	
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1,169		-1,169	
V.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1,169		-1,169	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	1,169		-1,169	

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh		Danh mục dự án/công trình điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	
1	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
1.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>				
(1)	Sở Giáo dục và Đào tạo				
1	Xây dựng mới Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đắk Hà	Huyện Đắk Hà			Đề nghị đưa ra khỏi danh mục đầu tư năm 2023; dự kiến điều chỉnh tên dự án và triển khai thực hiện từ năm 2024

PHỤ LỤC V
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
BỔ SUNG VÀ DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 bổ sung						Ghi chú
		Trung ương giao			Địa phương giao			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Von trong nước	Vốn nước ngoài		Von trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số	31,594		31,594	31,594		31,594	
	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	31,594		31,594	31,594		31,594	
1	Sở Y tế	31,594		31,594	31,594		31,594	
1	Các trạm y tế xã xây dựng mới							
1.1	Hà Môn, huyện Đăk Hà							
1.2	Sa Nhơn, huyện Sa Thầy							
2	Các trạm y tế xã sửa chữa, nâng cấp							
1.1	Xốp, huyện Đăk Glei							
1.2	Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei							
1.3	Đăk Blô, huyện Đăk Glei							
1.4	Đăk Long, huyện Đăk Glei							
1.5	Ya Tăng, huyện Sa Thầy							
1.6	Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông							
1.7	Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông							
1.8	Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông							